

Số: *1466*/BC-SCT

Quảng Trị, ngày *14* tháng 9 năm 2019

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP, THƯƠNG MẠI
THÁNG 9 VÀ 9 THÁNG NĂM 2019

Bước sang năm 2019, Sở Công Thương Quảng Trị đã chủ động bám sát thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ; Kết luận số 137-KL/TU ngày 30/11/2018 của Hội nghị lần thứ 16, BCH Đảng bộ tỉnh khóa XVI và Chương trình công tác trọng tâm năm 2019 của UBND tỉnh; tích cực triển khai thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh, chủ động đề ra chương trình hành động và các kế hoạch công tác trọng tâm trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao. Tình hình phát triển sản xuất công nghiệp và kinh doanh thương mại tiếp tục tăng trưởng ổn định, đóng góp cho tăng trưởng GRDP toàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP VÀ KINH DOANH THƯƠNG MẠI

1. Lĩnh vực sản xuất công nghiệp

1.1. Chỉ số sản xuất công nghiệp

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 9/2019 ước tính tăng 3,58% so với tháng trước và tăng 11,59% so với tháng cùng kỳ năm trước. Trong đó: ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 12,39%; sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 15,41%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 0,56%. Riêng ngành công nghiệp khai khoáng giảm 1,58% so với cùng kỳ năm trước.

Trong 9 tháng đầu năm 2019, chỉ số sản xuất công nghiệp đạt mức tăng 9,45% so với cùng kỳ năm trước (cao hơn so với mức tăng của 9 tháng đầu năm 2018 là 8,89%). Trong đó, ngành công nghiệp khai khoáng tăng 0,34%; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 8,17%; sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 20,16%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 3,53% so với cùng kỳ năm trước.

1.2. Sản phẩm công nghiệp chủ yếu

Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu 9 tháng năm 2019 có mức tăng khá so với cùng kỳ năm trước như: Điện sản xuất tăng 25,44%; phân hóa học tăng 22,11%; đá xây dựng tăng 21,14%; quần áo may sẵn tăng 20,67%; dăm gỗ tăng 16,29%; điện thương phẩm tăng 15,53%; dầu nhựa thông tăng 14,42%. Một số sản phẩm vẫn duy trì ở mức ổn định như: Nước máy tăng 5,47%; tấm lợp pro ximăng tăng 4,8%; Colophan và axit nhựa cây tăng 2,54%. Bên cạnh

đó một số sản phẩm giảm như: Bia lon giảm 42,55%; xi măng giảm 15,92%; quặng Inmenit và tinh quặng Inmenit giảm 12,92%; lốp xe các loại giảm 7,53%; sảm xe các loại giảm 21,64%; tinh bột sắn giảm 7,38%; gỗ cưa, gỗ xẻ giảm 7,22%; nước hoa quả, tăng lực giảm 1,64% so với cùng kỳ năm trước.

2. Lĩnh vực thương mại và chỉ số giá tiêu dùng

2.1 Lĩnh vực thương mại:

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tháng 9/2019 ước đạt 2.503,86 tỷ đồng, tăng 0,46% so với tháng trước và tăng 11,27% so với cùng kỳ năm trước. Doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 2.139,7 tỷ đồng, tăng 0,37% so với tháng trước và tăng 11,67% so với tháng cùng kỳ năm trước; doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống ước đạt 262,92 tỷ đồng, tăng 1,49% so với tháng trước và tăng 9,04% so với tháng cùng kỳ năm trước; doanh thu du lịch lữ hành ước đạt 2,91 tỷ đồng, giảm 6,63% so với tháng trước và tăng 9,83% so với tháng cùng kỳ năm trước; doanh thu dịch vụ khác ước đạt 98,33 tỷ đồng, giảm 0,08% so với tháng trước và tăng 8,67% so với tháng cùng kỳ năm trước.

Chín tháng năm 2019, thị trường bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng tỉnh nhà diễn ra khá sôi động. Trong điều kiện thời tiết thuận lợi, hàng hóa trên thị trường phong phú, đa dạng, giá cả tương đối ổn định, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ đạt mức tăng khá, ước đạt 22.618,55 tỷ đồng, tăng 10,67% so với cùng kỳ năm trước và đạt 75,6% so với kế hoạch năm 2019. Trong đó, doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 19.404,58 tỷ đồng, tăng 10,71%; dịch vụ lưu trú, ăn uống ước đạt 2.307,28 tỷ đồng, tăng 10,23%; dịch vụ lữ hành và hoạt động hỗ trợ du lịch 26,81 tỷ đồng, tăng 11,45%; doanh thu dịch vụ khác ước đạt 879,88 tỷ đồng, tăng 10,79% so với cùng kỳ năm trước.

3. Hoạt động khuyến công, xúc tiến thương mại

3.1. Hoạt động khuyến công

Tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt hỗ trợ kinh phí khuyến công tỉnh cho 20 doanh nghiệp, cơ sở công nghiệp nông thôn trên địa bàn tỉnh, với tổng kinh phí 1.251 triệu đồng¹ (Quyết định số 1052/QĐ-UBND ngày 10/5/2019 và số 2376/QĐ-UBND ngày 09/9/2019). Đến nay có 04/20 đề án hoàn thành nghiệm thu, giải ngân; 02 đề án đợt 1 xin ngừng thực hiện do đơn vị gặp khó khăn về nguồn vốn đối ứng và chuyển giao công nghệ không hoàn thành để vận hành máy móc đưa vào sản xuất; Các đề án còn lại đang triển khai đạt 70- 95% khối lượng các nội dung.

- Khuyến công quốc gia: Tính đến thời điểm hiện tại Bộ Công Thương giao thực hiện 03 đề án nhóm hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến vào sản xuất các sản phẩm có lợi thế từ nguồn nguyên liệu nông sản địa phương, gồm 06 đơn vị thụ hưởng và tổng kinh phí hỗ trợ 1.700 triệu đồng. Hiện nay, đang phối hợp

¹ Theo đó hỗ trợ 15 đề án ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, máy móc thiết bị vào sản xuất sản phẩm, 02 đề án xây dựng nhãn hiệu, xây dựng điểm trưng bày, giới thiệu sản phẩm, 01 đề án hỗ trợ áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp, 02 đề án xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật sản xuất.

rà soát doanh nghiệp để lập hồ sơ và trình Cục Công Thương địa phương tiếp tục hỗ trợ các đề án đợt 3/2019.

- Phát triển, quảng bá, xúc tiến sản phẩm CNNT tiêu biểu: Tổ chức đoàn, vận động các doanh nghiệp, cơ sở CNNT của tỉnh tham gia các Hội chợ, Triển lãm hàng CNNT tiêu biểu khu vực tại thành phố Hải Phòng, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và tỉnh Gia Lai; Hội chợ triển lãm tại tỉnh Quảng Bình, tỉnh Thừa Thiên Huế. Tổ chức đoàn doanh nghiệp tham gia Hội nghị kết nối cung cầu 6 tỉnh Bắc Trung bộ tại Nghệ An; Tổ chức thành công đoàn công tác khảo sát, học tập kinh nghiệm về hoạt động khuyến công, kết nối thị trường cho doanh nghiệp của Quảng Trị tại một số tỉnh khu vực miền Trung - Tây Nguyên.

+ Vận động các doanh nghiệp trong tỉnh, các Trung tâm khuyến công các tỉnh, thành phố trong nước tham gia Hội chợ Thương mại và Quảng bá Du lịch - Quảng Trị 2019; Tổ chức gian hàng triển lãm, giới thiệu thành tựu phát triển kinh tế-xã hội tỉnh Quảng Trị qua 30 năm đổi mới và phát triển tại Hội chợ Thương mại và Quảng bá Du lịch - Quảng Trị năm 2019

+ Tổ chức đoàn tham gia Hội nghị kết nối công nghiệp hỗ trợ tại thành phố Đà Nẵng tháng 7/2019.

+ Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện đánh giá năng lực, khả năng tham gia vào chuỗi sản xuất công nghiệp hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

3.2. Hoạt động xúc tiến thương mại

- Trình UBND tỉnh phê duyệt 06 đề án thuộc Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh 2019, với tổng kinh phí 1,915 tỷ đồng; Quản lý, giám sát các đề án xúc tiến thương mại của tỉnh; Xây dựng các đề án xúc tiến thương mại tỉnh 2020 gửi Hội đồng thẩm định; Chủ trì, phối hợp triển khai đưa các sản phẩm đặc trưng của tỉnh vào giới thiệu tại các địa điểm Di tích sân bay Tà Cơn, Di tích Lịch sử Quốc gia Địa đạo Vịnh Mốc và Di tích ven bờ Hiền Lương để triển khai Đề án nhân rộng điểm trưng bày và giới thiệu các sản phẩm đặc trưng của tỉnh 2020.

- Thông báo, vận động, mời gọi doanh nghiệp, HTX, cơ sở sản xuất trên địa bàn tỉnh tham gia các hoạt động XTTM: chương trình thương hiệu vàng nông nghiệp năm 2019; đề xuất đặc sản địa phương phục vụ công tác quảng bá đặc sản Việt Nam; Hội chợ triển lãm, hội nghị kết nối cung cầu tại các tỉnh, thành phố lớn trong cả nước.

- Chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia: Tham mưu UBND tỉnh có ý kiến đề nghị Bộ Công Thương, Ban Quản lý Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia điều chuyển đơn vị chủ trì và thời gian thực hiện đề án xúc tiến thương mại quốc gia năm 2019 đối với 04 đề án thuộc Chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia năm 2019 của tỉnh. Tham gia Ban Tổ chức 04 đề án nói trên do Trung tâm Xúc tiến ĐT-TM& DL tỉnh thực hiện.

- Chương trình phát triển cây con chủ lực: Xây dựng kế hoạch và tổ chức Đoàn doanh nghiệp tỉnh tham dự Hội nghị kết nối cung - cầu hàng hóa giữa TP Hồ Chí Minh với các tỉnh thành năm 2019; Kế hoạch tổ chức hỗ trợ xây dựng, phát triển thương hiệu đối với sản phẩm cà phê, hồ tiêu. Đăng ký kế hoạch chính sách hỗ trợ năm 2020 gửi Sở Nông nghiệp & PTNT.

4. Hoạt động cụm công nghiệp và làng nghề

Đến thời điểm báo cáo, trên địa bàn tỉnh có 17 CCN đã được thành lập với diện tích 527,5 ha. Trong đó, 15 CCN đã đi vào hoạt động và đang thu hút đầu tư, đạt tỷ lệ lấp đầy bình quân 47,2 %, Tổng vốn đầu tư hạ tầng kỹ thuật cho các CCN trên địa bàn tỉnh là 168,376 tỷ đồng/Tổng vốn đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật của các CCN (tính theo dự án được phê duyệt) là 709,68 tỷ đồng. Có 4 CCN đã cơ bản hoàn thành hạ tầng giao thông (CCN Đông Lễ, CCN Ái Tử - giai đoạn 1, CCN Cam Thành, CCN Diên Sanh); 01 CCN có hệ thống xử lý nước thải chung (CCN Ái Tử). Các CCN đã thu hút được 123 dự án đầu tư với tổng số vốn đăng ký khoảng 2.620 tỷ đồng, đã thực hiện đầu tư xây dựng 915 tỷ đồng.

Hiện có 49 làng nghề, làng có nghề công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đang tồn tại và phát triển, trong đó có 15 làng có nghề truyền thống, còn lại chủ yếu là các làng có nghề mới, làng có nghề. Một số ít làng nghề đang phát triển tốt như nước mắm, nấu rượu, nấu cao dược liệu, sản xuất tinh dầu, bún bánh đã được quan tâm hỗ trợ và phát triển tốt, đã và đang có chỗ đứng trên thị trường.

II. CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRONG LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG

1. Công tác xây dựng quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án

Tham mưu xây dựng và triển khai kịp thời các nội dung cam kết giữa Tập thể lãnh đạo và người đứng đầu với Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Chương trình công tác trọng tâm năm 2019 của Ban thường vụ Tỉnh ủy; Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 01 của Chính phủ về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019; Tham mưu Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tình hình phát triển ngành Công Thương và chương trình phát triển năng lượng tái tạo; Đề xuất giải pháp thực hiện những nhiệm vụ chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh; Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 01/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về các giải pháp tập trung tháo gỡ cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm mục tiêu tăng trưởng cả năm 2019.

Tổ chức công bố và triển khai thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2016 - 2025 có xét đến 2035 - Hợp phần 1; Đề xuất bổ sung quy hoạch các Dự án năng lượng vào Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Quảng Trị. Tham mưu thực hiện Kế hoạch triển khai Chương trình hành động số 131 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến 2030, tầm nhìn đến 2045; Đề án phát triển ngành công nghiệp chế biến gỗ tỉnh đến 2025.

Bên cạnh đó, tham mưu UBND tỉnh ban hành và triển khai Quy định phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh; Quy định về "một cửa liên thông" trong giải quyết các thủ tục cấp điện qua lưới trung áp; Quy chế quản lý và sử dụng kinh phí xúc tiến thương mại tỉnh Quảng Trị (để tham mưu UBND tỉnh ban hành thay thế Quy chế ban hành theo Quyết định số 41/2015/QĐ-UBND ngày 29/12/2015); Quy định về thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực Dầu khí thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương.

2. Công tác xúc tiến đầu tư các dự án trọng điểm

Tích cực tham mưu hỗ trợ các nhà đầu tư hoàn thiện thủ tục đầu tư dự án Nhà máy nhiệt điện Quảng Trị 1, Nhà máy nhiệt điện khí Gazprom tại Quảng Trị và các dự án năng lượng chào mừng 30 năm lập lại tỉnh. Xác định năng lượng tái tạo là lĩnh vực đột phá quan trọng, thực hiện sự chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Công Thương đã tích cực, chủ động phối hợp các ngành trong xúc tiến, hỗ trợ các nhà đầu tư, trọng tâm là các dự án năng lượng tái tạo. Tính đến thời điểm báo cáo, đã có 09/10 dự án khởi công trước ngày 01/7/2019 triển khai công tác thi công, cụ thể: Cụm Dự án Thủy điện Hướng Sơn; Dự án Mở rộng lưu vực bổ sung nước cho hồ chứa Thủy lợi - Thủy điện Quảng Trị và vùng hạ du; Thủy điện Hướng Phùng; Thủy điện Đakrông 5; Nhà máy điện gió Hướng Phùng 1; Nhà máy điện gió Hướng Phùng 2 và Hướng Phùng 3; Nhà máy điện gió Hướng Tân; Dự án nhà máy điện mặt trời Gio Thành 1 và Gio Thành 2. Bên cạnh đó, Sở Công Thương đã tham mưu tích cực hướng các dự án hoàn thành trong năm 2019 như: Dự án NMĐG Hướng Hiệp 1; Dự án NMĐG Hướng Linh 3; Dự án Nhà máy điện gió Phong Liễu; Dự án Nhà máy điện gió Tân Linh và Liên Lập; Dự án Nhà máy điện gió Gelex 1, 2 và 3; Dự án Thủy điện Bản Mới. Cùng với các dự án năng lượng, một số dự án công nghiệp chế biến, chế tạo đã đẩy nhanh tiến độ để sớm hoàn thành đi vào hoạt động. Đây không chỉ là kết quả nổi bật nhất trong thu hút đầu tư của ngành 9 tháng đầu năm mà còn tạo ra sinh lực mới, động lực mới góp phần vào tăng trưởng của tỉnh năm 2019 và các năm tiếp theo.

Nghiên cứu, đề xuất tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh công suất và tiến độ Dự án TBA 220kV Lao Bảo và Đường dây 220kV Đông Hà - Lao Bảo trong Tổng sơ đồ điện VII; Thỏa thuận tuyến đường dây 110kV thuộc công trình Nâng tiết diện đường dây 110kV Đông Hà - Lao Bảo; Tham mưu UBND tỉnh đề xuất Thủ tướng Chính phủ đầu tư xây dựng ĐZ và TBA 500kV Đông Hà - Lao Bảo và nghiên cứu xây dựng Đề án đường dây 500KV Việt Nam - Lào - Thái Lan. Thỏa thuận vị trí xây dựng trạm và hướng tuyến đường dây của các dự án “Trạm biến áp 500kV Quảng Trị và đường dây đầu nối Quảng Trị - rẽ Vũng Áng - Đà Nẵng” và “Đường dây 500kV Nhiệt điện Quảng Trị - Quảng Trị”.

3. Công tác quản lý nhà nước lĩnh vực công nghiệp

Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban ngành, địa phương xây dựng Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020 – 2025, hiện nay đã được Sở Tư pháp thẩm định; Quy định mẫu về chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Phát triển cụm công nghiệp và Khuyến công cấp huyện; Hướng dẫn UBND cấp huyện thủ tục lập đề án thành lập, điều chỉnh/bổ sung cụm công nghiệp, giải quyết các vướng mắc về quản lý, hoạt động của cụm công nghiệp. Tổng hợp đánh giá tình hình thực hiện chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng và tình hình hoạt động cụm công nghiệp. Tham gia kiểm tra, đánh giá tình hình quản lý, đầu tư phát triển cụm công nghiệp; Tình hình quản lý, đầu tư phát triển các CCN trên địa bàn

Tiếp tục triển khai có hiệu quả các cơ chế, chính sách phát triển công nghiệp gắn với Đề án tái cơ cấu ngành Công Thương; Xây dựng Kế hoạch triển khai Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ tỉnh giai đoạn 2018-2022; Tham

muu đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp- làng nghề; Tiếp tục thực hiện Đề án củng cố, khôi phục và phát triển làng nghề, ngành nghề tiểu thủ công nghiệp².

Đề xuất nhiệm vụ khoa học công nghệ thực hiện "Chương trình KH&CN trọng điểm cấp Quốc gia phục vụ đổi mới, hiện đại hóa công nghệ khai thác và chế biến khoáng sản đến năm 2025". Đề xuất giải pháp phát triển ngành công nghiệp chế biến gỗ, dệt may – da giày; Nắm bắt tình hình sản xuất một số doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn huyện; Chỉ đạo tăng cường công tác đảm bảo an toàn thực phẩm, quản lý vật liệu nổ công nghiệp; tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm, vật liệu nổ công nghiệp; Tăng cường công tác phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất.

4. Công tác quản lý an toàn kỹ thuật và môi trường

Tăng cường công tác đảm bảo an toàn thực phẩm, quản lý vật liệu nổ công nghiệp, an toàn điện, an toàn lao động và phòng chống cháy nổ trong dịp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi năm 2019; Tổ chức Đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra vật liệu nổ công nghiệp, điều kiện kinh doanh xăng dầu và khí dầu mỏ hóa lỏng. Hướng dẫn triển khai các quy định pháp luật và điều kiện an toàn thực phẩm cho các cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm nhỏ lẻ.

Tổ chức huấn luyện kỹ thuật an toàn trong kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng, an toàn thực phẩm, hoạt động vật liệu nổ công nghiệp. Phối hợp tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày nước thế giới; Hưởng ứng chiến dịch Giờ Trái đất năm 2019; Tăng cường công tác phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất. Triển khai thực hiện Kế hoạch của UBND tỉnh về giảm thiểu sử dụng và phòng chống rác thải nhựa trong ngành công thương tỉnh.

5. Công tác quản lý nhà nước lĩnh vực năng lượng

Tham mưu xây dựng Kế hoạch triển khai nhiệm vụ thuộc Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019-2030; Hướng dẫn triển khai thực hiện Quyết định số 648/QĐ-BCT ngày 20/3/2019 của Bộ Công Thương về điều chỉnh mức giá bán lẻ điện bình quân và quy định giá bán điện; Tổ chức Đoàn Kiểm tra giá bán lẻ điện sinh hoạt tại các địa điểm kinh doanh dịch vụ cho học sinh, sinh viên, người lao động thuê nhà để ở.

Trình UBND tỉnh phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Đường dây 22kV và TBA 25kVA-22x0,23kV phục vụ cấp điện cho tiểu khu 573; Xử lý các vướng mắc, hoàn thành thu hồi đất, giao đất gói thầu cấp điện xã Triệu Thượng để quyết toán công trình; Triển khai thi công hạng mục Cấp điện nông thôn xã Tà Rụt, huyện Đakrông; Đầu nối vào đường dây đi TBA trại giam Nghĩa An cấp điện cho TBA Trung Long, xã Triệu Ái. Triển khai thực hiện chương trình mục tiêu cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo; Dự án Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2018 - 2020 - EU tài trợ Dự án: Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2014 – 2020.

² Tính đến thời điểm hiện tại, trên địa bàn có 48 làng nghề đang hoạt động, trong đó có 15 làng nghề truyền thống, còn lại là các làng nghề mới.

Tham mưu xây dựng dự thảo, tổ chức lấy ý kiến của các ngành, địa phương liên quan, hoàn thành dự thảo Quy định về một cửa liên thông trong giải quyết các thủ tục cấp điện qua lưới điện trung áp và đã trình UBND tỉnh xem xét thông qua tại văn bản số 696/SCT-QLNL ngày 08 tháng 5 năm 2019. Kết quả từ đầu năm đến nay, có 31 công trình được đề nghị cung cấp điện, thời gian giải quyết các thủ tục để tiếp cận điện năng trung bình là 2,74 ngày (theo CTHĐ số 391/CTHĐ-UBND ngày 25/01/2019 của UBND tỉnh là 3 ngày).

6. Công tác quản lý nhà nước về thương mại, xuất nhập khẩu và hội nhập kinh tế

Trong 9 tháng đầu năm 2019, Sở Công Thương đã tham mưu UBND tỉnh ban hành và tổ chức thực hiện các chương trình/kế hoạch: Chương trình xúc tiến thương mại; Kế hoạch công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; Kế hoạch công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả của tỉnh; Kế hoạch phát triển thương mại biên giới tỉnh đến năm 2020; Kế hoạch Hỗ trợ, kết nối sản phẩm nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp vào các siêu thị, chuỗi bán lẻ năm 2019; Kế hoạch tổ chức Hội chợ Thương mại và quảng bá du lịch Quảng Trị 2019 nhân sự kiện chào mừng kỷ niệm 30 năm lập lại tỉnh Quảng Trị.

Bên cạnh đó, Sở đã chủ động tổ chức thực hiện Kế hoạch của UBND tỉnh về thực hiện bảo đảm cân đối cung cầu, bình ổn thị trường dịp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi 2019; Kế hoạch của UBND tỉnh về chuyển đổi mô hình quản lý chợ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018-2020; Kế hoạch Tổ chức Lễ Mít tinh hưởng ứng "Ngày Quyền của người tiêu dùng Việt Nam"; Kế hoạch thực hiện CVD "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam" trên địa bàn tỉnh; Đề án "Hỗ trợ, kết nối sản phẩm nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp vào các siêu thị, chuỗi bán lẻ năm 2019". Đề án nhân rộng Điểm trưng bày và giới thiệu sản phẩm đặc trưng của tỉnh tại các điểm du lịch trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch khảo sát các cửa khẩu phụ, lối mở biên giới năm 2019; Tổng hợp đánh giá kết quả hợp tác giữa tỉnh Quảng Trị với 2 tỉnh Savannakhet, Salavan (Lào) giai đoạn 2017-2019, đề xuất kế hoạch hợp tác giai đoạn 2020-2022; Kế hoạch thực hiện Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP).

Đã hoàn thành 03 đề án thuộc Chương trình phát triển thương mại điện tử quốc gia năm 2019 (đã được Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt tại Quyết định số 4618/QĐ-BCT ngày 14 tháng 12 năm 2018), bao gồm: hỗ trợ doanh nghiệp, đơn vị trên địa bàn tỉnh Quảng Trị xây dựng website thương mại điện tử; Tập huấn cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh về thương mại điện tử; Ứng dụng giải pháp bán hàng thông minh cho các nhà bán lẻ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn về việc đăng ký hỗ trợ xây dựng website TMĐT và sử dụng giải pháp bán hàng thông minh từ Chương trình phát triển thương mại điện tử tỉnh Quảng Trị.

7. Công tác pháp chế; thanh tra, kiểm tra

Ban hành Quy chế tiếp công dân của Sở Công Thương, Kế hoạch kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật, Kế hoạch Rà soát văn bản quy phạm pháp luật của Sở Công Thương, Kế hoạch Phổ biến, giáo dục pháp luật, Kế hoạch

Triển khai công tác bồi thường Nhà nước của Sở Công Thương, Kế hoạch Thực hiện công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính của Sở Công Thương, Kế hoạch Kiểm tra, rà soát giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người phức tạp, kéo dài tại Sở Công Thương và triển khai thực hiện; Tham mưu trả lời các ý kiến, kiến nghị của cử tri theo yêu cầu của UBND tỉnh. Trọng tâm quý III năm 2019, xây dựng Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Kế hoạch thực hiện Chỉ thị 27-CT/TW, ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực của Sở Công Thương

Thực hiện Quyết định số 126/QĐ-SCT ngày 14/12/2018 về phê duyệt Kế hoạch thanh tra kiểm tra năm 2019 Sở Công Thương: Kiểm tra giá bán điện sinh hoạt tại các địa điểm kinh doanh dịch vụ cho học sinh, sinh viên, người lao động thuê nhà để ở tại địa bàn huyện Đakrông, Hướng Hóa và Thị xã Quảng Trị; Kiểm tra tình hình bảo quản, vận chuyển và sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; Tham gia thanh tra về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và điều kiện trong kinh doanh xăng dầu đối với các đơn vị kinh doanh xăng dầu; kiểm tra thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý thị trường đối với các Đội thuộc Cục Quản lý thị trường tỉnh.

8. Công tác nội vụ, hành chính

Trong 9 tháng đầu năm 2019, Sở đã thực hiện tốt công tác xây dựng tổ chức bộ máy, biên chế; công tác, đào tạo, bồi dưỡng, đề bạt bổ nhiệm, bổ nhiệm lại và giải quyết chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức. Cụ thể:

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 6 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; Sở Công Thương đã xây dựng Phương án về việc sáp nhập phòng chuyên môn thuộc Sở và đã được UBND tỉnh thông qua tại Văn bản số 5214/UBND-NC ngày 19/11/2018; theo đó, đã triển khai quy trình và bổ nhiệm nhân sự đối với công chức lãnh đạo, quản lý các phòng chuyên môn thực hiện sáp nhập, đã ổn định công tác tổ chức và đi vào hoạt động.

Xây dựng Đề án tổ chức lại Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại, đổi tên thành Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp và đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1211/QĐ-UBND ngày 23/5/2019. Đã ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế; Đồng thời triển khai xây dựng Đề án vị trí việc làm của Trung tâm theo quy định trình Sở Nội vụ thẩm định; Thực hiện việc sắp xếp, bố trí người làm việc phù hợp với vị trí việc làm, đảm bảo chức danh, tiêu chuẩn quy định và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Triển khai việc rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ giai đoạn 2020-2025 trình Ban Tổ chức Tỉnh ủy; Hoàn thành quy trình bổ nhiệm lại cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; Phối hợp rà soát các Ban chỉ đạo, tổ giúp việc, tổ chức phối hợp liên ngành.

Ban hành Quy chế nội bộ về cung cấp thông tin tại Sở Công Thương; Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính năm 2019; Phối hợp Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh rà soát hoàn thành quy trình nội bộ và quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính; các hoạt động Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với tiêu chuẩn TCVN ISO 9001 của Sở; Thực hiện phóng sự về đẩy mạnh cải cách hành chính; Làm việc tình nguyện giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp. Từ 01/8/2019 đến nay, 189 thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị được thực hiện thông suốt.

III. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN QUÝ IV NĂM 2019

- Tiếp tục tập trung mọi nỗ lực để hoàn thành các dự án đang xây dựng và khởi công, nhất là giải quyết các thủ tục đầu tư, cấp phép xây dựng, giải phóng mặt bằng để doanh nghiệp triển khai thực hiện một cách thuận lợi nhất.

- Kịp thời tháo gỡ khó khăn để các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp chế biến, năng lượng sớm đi vào sản xuất, phát huy công suất nâng cao tốc độ tăng trưởng của ngành nhằm đóng góp vào tăng trưởng kinh tế chung của tỉnh. Hỗ trợ nhà đầu tư hoàn thành đàm phán hợp đồng BOT và các thủ tục đầu tư dự án nhà máy điện Quảng Trị 1; Hỗ trợ Gazprom hoàn thành thủ tục đầu tư Dự án Nhà máy điện khí Quảng Trị 340MW.

- Thực hiện nghiêm túc Quy chế làm việc của UBND tỉnh và của Sở; Đẩy mạnh cải cách hành chính, tập trung tháo gỡ khó khăn, tạo môi trường thuận lợi phát triển sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh doanh nghiệp, thúc đẩy khởi nghiệp. Khuyến khích tạo điều kiện cho doanh nghiệp, cơ sở sản xuất ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, mở rộng quy mô sản xuất.

- Đề xuất giải pháp huy động mọi nguồn vốn để đầu tư và hoàn thiện kết cấu hạ tầng các khu công nghiệp, CCN hiện có trọng đó quan tâm đầu tư hệ thống xử lý chất thải. Tiếp tục rà soát, đánh giá, đề xuất phương án đơn giản hóa, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực đầu tư, kinh doanh, tiếp cận điện năng.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các quy hoạch, đề án đã được phê duyệt; Tích cực thực hiện Chương trình cấp điện nông thôn; Nghiên cứu kêu gọi đầu tư các dự án sản xuất vật liệu xây dựng, chế biến nông, lâm, thủy sản để góp phần gia tăng giá trị sản xuất công nghiệp. Hoàn thiện Chương trình hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020 – 2025; Chỉ đạo thực hiện hoàn thành các đề án khuyến công của tỉnh và quốc gia năm 2019.

- Tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp trong hoạt động xuất khẩu, thương mại biên giới. Hỗ trợ các địa phương thực hiện chuyển đổi mô hình quản lý chợ; Tích cực kêu gọi đầu tư các trung tâm thương mại, siêu thị có quy mô. Nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến thương mại, đẩy mạnh phát triển thị trường nội địa. Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án Phát triển thị trường trong nước gắn với việc thực hiện cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” năm 2019; Thực hiện hoàn thành Đề án nhân rộng Điểm trưng bày và giới thiệu sản phẩm

đặc trưng của tỉnh tại các điểm du lịch trên địa bàn tỉnh; Đề án hỗ trợ, kết nối các sản phẩm địa phương vào các siêu thị, chuỗi bán lẻ hiện đại.

- Triển khai các nhiệm vụ công tác cải cách hành chính của Sở năm 2019; Trình UBND tỉnh ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung và đề xuất phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết tại cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã.

- Phát huy vai trò Tổ Công tác Giám đốc Sở trong việc đôn đốc, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao; Không để xảy ra nhiệm vụ giao quá hạn hoặc hoàn thành chậm. Thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thi hành công vụ của CBCCC; Triển khai tổ chức lại Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp để đi vào hoạt động ổn định.

Trên đây là nội dung báo cáo tình hình công nghiệp - thương mại của tỉnh, công tác quản lý nhà nước của Sở trong tháng 9 và 9 tháng đầu năm 2019 và một số nhiệm vụ trọng tâm 3 tháng cuối năm 2019; Sở Công Thương Quảng Trị kính báo cáo Bộ Công Thương, UBND tỉnh, các Sở, Ban ngành và các cơ quan, đơn vị liên quan./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Bộ Công Thương;
- Cục CTĐP, Vụ KH-BCT;
- Cục Điện lực & Năng lượng Tái tạo; Cục Hóa chất;
- Cục Công nghiệp; Vụ Thị trường trong nước;
- VP Tỉnh ủy; VP HĐND tỉnh; VP UBND tỉnh (2b);
- Sở CT các tỉnh Bắc Trung bộ, Khu vực miền Trung và Tây Nguyên;
- Sở KH &ĐT;
- Phòng Kinh tế- Hạ tầng các huyện, thị, thành phố;
- GD, các PGĐ Sở;
- Các Phòng, đơn vị thuộc Sở ;
- Lưu: VT, VP.



Nguyễn Hữu Hưng

Đơn vị b/c: Sở Công Thương tỉnh Quảng Trị

Đơn vị nhận b/c: UBND tỉnh Quảng Trị;

Kế hoạch (BCT)

Biểu số 01/SCT-BCT

Ngày nhận b/c: Ngày 22 hàng tháng

BÁO CÁO THÔNG KÊ CÔNG NGHIỆP - THƯƠNG MẠI

Tháng 9 và 9 tháng năm 2019

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm báo cáo			Năm trước		Tỷ lệ (%)		
			Thực hiện tháng trước	Ước tính tháng báo cáo	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo	Thực hiện tháng báo cáo	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo	So với thực hiện tháng trước	So với thực hiện tháng cùng kỳ năm trước	So với cộng dồn cùng kỳ năm trước
A	B	C	1	2	3	4	5	6=2/1	7=2/4	8=3/5
I	Sản lượng một số SP công nghiệp chủ yếu	Sản phẩm								
1	Quặng inmenit và tinh quặng inmenit	Tấn	725	875	5893	1019	6767	120,72%	85,90%	87,08%
2	Quặng zircon và tinh quặng zircon	Tấn	538	541	4513	458	4553	100,67%	118,11%	99,11%
3	Đá xây dựng	M3	76991	78317	624986	76719	515911	101,72%	102,08%	121,14%
4	Tinh bột sắn	Tấn	3069	5020	47052	4940	50800	163,57%	101,62%	92,62%
5	Bia lon	1000 lít	797	1000	8181	1262	14240	125,47%	79,26%	57,45%
6	Nước hoa quả, tăng lực	1000 lít	1081	1200	9691	1299	10251	111,01%	92,38%	94,54%
7	Quần áo may sẵn	1000 cái	1008	1072	7448	935	6172	106,35%	114,65%	120,67%
8	Gỗ cưa, gỗ xẻ	M3	7202	7499	65470	6326	70563	104,13%	118,53%	92,78%
9	Dăm gỗ	Tấn	34741	34646	252805	33103	217385	99,72%	104,66%	116,29%
10	Ván ép	M3	17604	18100	157644	17958	159591	102,82%	100,79%	98,78%
11	Dầu nhựa thông	Tấn	107	120	1079	102	943	112,15%	117,65%	114,42%
12	Colophan và axit nhựa cây	Tấn	573	550	4975	531	4852	95,99%	103,58%	102,54%
13	Phân hoá học (NPK)	Tấn	3283	2500	45342	2486	37132	76,15%	100,56%	122,11%
14	Lốp xe các loại	1000 cái	219	223	1947	235	2106	101,83%	95,04%	92,47%
15	Săm xe các loại	1000 cái	525	520	4223	450	4293	99,05%	115,45%	98,36%
16	Xi măng	Tấn	22893	25500	193722	26427	230400	111,39%	96,49%	84,08%
17	Tấm lợp pro xi măng	1000 m2	333	330	2784	364	2656	99,22%	90,66%	104,80%
18	Điện sản xuất	Triệu KWh	61	80	590	68	471	131,58%	117,92%	125,44%
19	Điện thương phẩm	Triệu KWh	63	63	519	56	449	100,32%	112,36%	115,53%

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm báo cáo			Năm trước		Tỷ lệ (%)		
			Thực hiện tháng trước	Ước tính tháng báo cáo	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo	Thực hiện tháng báo cáo	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo	So với thực hiện tháng trước	So với thực hiện cùng kỳ năm trước	So với cộng dồn cùng kỳ năm trước
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>C</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6=2/1</i>	<i>7=2/4</i>	<i>8=3/5</i>
20	Nước máy	1000 m ³	1395	1497	10983	1496	10413	107,31%	100,07%	105,47%
II	Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu hoạt động dịch vụ	Tỷ đồng	2492,34	2503,86	22618,55	2250,35	20438,79	100,46%	111,27%	110,67%
	Phân theo ngành kinh tế	Tỷ đồng								
1	Bán lẻ hàng hóa	"	2131,75	2139,70	19404,58	1916,09	17527,39	100,37%	111,67%	110,71%
2	Dịch vụ lưu trú và ăn uống	"	259,06	262,92	2307,28	241,12	2093,15	101,49%	109,04%	110,23%
3	Dịch vụ lữ hành và hoạt động hỗ trợ du lịch	"	3,12	2,91	26,81	2,65	24,06	93,37%	109,83%	111,45%
4	Doanh thu hoạt động dịch vụ khác	"	98,41	98,33	879,88	90,49	794,18	99,92%	108,67%	110,79%



SỞ CÔNG THƯƠNG

Biểu 02/SCT

CHỈ SỐ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP

Tháng 9 và 9 tháng năm 2019

Đơn vị: %

Tên ngành	Chính thức tháng 8/2019		Dự ước tháng 9/2019			Chỉ số cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng 9/2019 so với tháng 9/2018
	So với tháng bình quân năm 2015	So với tháng cùng kỳ năm trước	So với tháng bình quân năm 2015	So với tháng trước	So với tháng cùng kỳ năm trước	
A	1	2	3	4	5	6
Toàn ngành	150,30	111,12	155,68	103,58	111,59	109,45
1. Công nghiệp khai khoáng	95,17	101,75	100,06	105,14	98,42	100,34
2. Công nghiệp chế biến, chế tạo	155,09	111,42	158,32	102,08	112,39	108,17
3. Sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí	171,80	114,55	188,42	109,67	115,41	120,16
4. Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải	114,25	105,47	115,70	101,27	100,56	103,53